Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**BÀI 8: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN**

***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sử dụng được thẻ HTML để định dạng văn bản, phông chữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***Năng lực Tin học:***

* Hiểu được ý nghĩa của thuộc tính thẻ.
* Phát hiện được các thẻ có thuộc tính thông qua cấu trúc.
* Hiểu được các thành phần khác nhau của văn bản cần có kiểu định dạng khác nhau, phù hợp và giúp nhấn mạnh nội dung.
* Biết được cấu trúc các thẻ định dạng văn bản.
* Sử dụng được được các thẻ HTML định dạng được tiêu đề, đoạn văn, phông chữ và kiểu chữ cho văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật các kiến thức mới.
* Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết các mã lệnh HTML.
* Hình thành tư duy lôgic phân tích yêu cầu cần đạt để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* GV: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, bài trình chiếu (Slide), máy chiếu, phòng máy tính có kết nối Internet, các ví dụ và hình ảnh minh hoạ kết quả.
* HS: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** HS thấy được tác dụng của việc trình bày một văn bản đẹp.

**b) Nội dung:** HS dựa vào hiểu biết để trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS xem hình ảnh hai đoạn văn bản trong *Hình 8.1*, sau đó nêu câu hỏi **Khởi động** SGK trang 46:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *b)* |
| *a)* |

*Hình 8.1. Đoạn văn bản*

*Cho hai đoạn văn bản như Hình 8.1. Các định dạng đoạn văn bản nào đẹp hơn? Tại sao?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận.**

- GV mời một số HS xung phong trả lời câu hỏi **Khởi động** tr.46 SGK.

***Gợi ý trả lời:***

*Cách định dạng đoạn văn bản b đẹp hơn. Vì:*

*+ Tiêu đề được định dạng chữ đậm và có cỡ chữ lớn hơn tạo sự nổi bật so với phần nội dung.*

*+ Mỗi câu thơ được viết riêng một dòng, trình bày rõ ràng khiến người đọc dễ đọc hơn.*

*+ Khoảng cách giữa các dòng giúp đoạn văn bản rõ ràng và dễ nhìn hơn.*

- HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV đánh giá kết quả của HS, dẫn dắt HS vào bài học mới: *Một văn bản được trình bày đúng quy cách và đẹp mắt sẽ thu hút người xem tập trung vào các nội dung quan trọng. Vậy để biết cách sử dụng các thẻ HTML để trình bày văn bản, chúng ta sẽ cùng nhau đến với* ***Bài 8: Định dạng văn bản.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhận biết thuộc tính thẻ**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng và cách khai báo thuộc tính thẻ.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *1. THUỘC TÍNH THẺ*, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Ý nghĩa, tác dụng và cách khai báo thuộc tính thẻ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc **Hoạt động 1** – *Nhận biết thuộc tính thẻ* SGK tr.46 và trả lời câu hỏi:  *Hãy quan sát các thẻ trong tệp newpage.html ở Hoạt động 2, Bài 7. Trong các thẻ đó có một thẻ có thêm thuộc tính. Theo em đó là thẻ nào? Em hãy đưa ra dự đoán về tác dụng của các thuộc tính thẻ.*    *Hình 7.2. Cấu trúc tệp HTML*  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Các thẻ có bắt buộc phải có thuộc tính không?*  *+ Thuộc tính thẻ có tác dụng gì?*  *+ Thuộc tính thẻ được khai báo như thế nào?*  *+ Thuộc tính thẻ được đặt ở vị trí nào?*  *+ Một thẻ có thể có nhiều thuộc tính được không?*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** SGK tr.47:  *Xác định các tên thuộc tính và thẻ chứa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 1 SGK tr.46 – 47 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:  ***Thẻ có thể có hoặc không có thuộc tính. Thuộc tính của thẻ có tác dụng bổ sung thông tin, làm rõ cách xử lí cho thẻ chứa nó.*** | **1. THUỘC TÍNH THẺ**  - Thẻ có thể có hoặc không có thuộc tính.  - ***Tác dụng:*** bổ sung thông tin, làm rõ các điều khiển được thẻ chỉ định.  - ***Cách khai báo:***    - ***Vị trí:*** Thuộc tính nằm trong thẻ bắt đầu (không nằm trong thẻ kết thúc), sau tên thẻ.  - Một thẻ có thể có nhiều thuộc tính được ngăn cách bởi dấu cách.  *Ví dụ:*    - Một trong những thuộc tính được sử dụng thường xuyên nhất là thuộc tính **style**, dùng để thiết lập định dạng văn bản như chọn màu sắc, phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề, tạo khung,... cho một phần tử HTML.  *Ví dụ:* |
| **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 1 SGK tr.46:**  *- Thẻ có thêm thuộc tính là thẻ meta.*  *- Thuộc tính charset="utf-8" đảm bảo trang web hiển thị đúng các kí tự và ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới.*  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức SGK tr.47:**  *+ Trang 40:*    *+ Trang 41:*    *+ Trang 44:* | |

**Hoạt động 2: Xác định thành phần cấu thành một văn bản**

**a) Mục tiêu:** HS xác định được các thành phần của văn bản thông thường. Nhận dạng được cách định dạng cho từng thành phần đó.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *2. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG TRÌNH BÀY VĂN BẢN*, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Các thẻ định dạng trình bày văn bản.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***a) Định dạng tiêu đề***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 – 3 HS, đọc **Hoạt động 2** – *Xác định thành phần cấu thành một văn bản* SGK trang 47 và trả lời câu hỏi:  ***Thảo luận:*** *Khi trình bày một văn bản (bài thơ, đoạn văn, trang web,...) có thể có những thành phần nào? Hãy kể tên các thành phần đó.*  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ HTML5 hỗ trợ thẻ nào để định dạng tiêu đề?*  *+ Việc sử dụng thẻ định dạng tiêu đề mang lại những lợi ích gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2a SGK tr.47 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 2 SGK tr.47:**  *Những thành phần có thể có khi trình bày một văn bản là:*  *+ Tiêu đề.*  *+ Các đề mục.*  *+ Các đoạn văn bản.*  *+ Các hình ảnh minh họa.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS. | **2. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG TRÌNH BÀY VĂN BẢN**  **a) Định dạng tiêu đề**  - HTML sử dụng các thẻ dạng <hx> trong đó x nhận một trong các giá trị từ 1 đến 6 để định dạng và phân cấp tiêu đề theo các mức khác nhau:  + Thẻ <h1> được sử dụng cho tiêu đề chính hay tiêu đề chung của cả văn bản.  + Các tiêu đề ở mức thấp hơn dùng thẻ <h2> và tiếp tục với các mức tiếp theo,…  - Lợi ích khi sử dụng thẻ <hx>:  + Trình duyệt sử dụng thẻ <hx> để hiển thị trang web và định dạng văn bản giúp người dùng đọc lướt trang web theo tiêu đề.  + Các công cụ tìm kiếm sử dụng thẻ <hx> để xác định cấu trúc và nội dung trang web.  *Ví dụ 1:* Đoạn mã HTML dưới đây minh hoạ một văn bản có bốn mức tiêu đề:      *Hình 8.2. Kết quả khi dùng thẻ tiêu đề trong Ví dụ 1* |
| ***b) Định dạng đoạn văn bản***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ HTML5 hỗ trợ thẻ nào để định dạng đoạn văn bản?*  *+ Trình duyệt sẽ hiển thị nội dung đoạn trong cặp thẻ <p>…</p> như thế nào?*  *+ Nội dung đoạn văn bản có thể chứa các phần tử khác được không?*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** SGK tr.48:  ***Câu 1.*** *Trình duyệt hiển thị đoạn mã HTML sau thành mấy dòng? Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các dòng?*  ***Câu 2.*** *Chỉnh sửa đoạn mã HTML trong Ví dụ 1 để hiển thị thêm một đường kẻ ngang phân tách giữa dòng tiêu đề “Tin học 12” và nội dung phía dưới.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2b SGK tr.48 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức SGK tr.48:**  ***Câu 1.***  *+ Trình duyệt hiển thị thành 4 dòng.*  *+ Nhận xét về khoảng cách giữa các dòng: một cách mặc định, khi sử dụng thẻ <br>, khoảng cách giữa hai dòng nhỏ hơn so với thẻ <p>.*  *Tuy nhiên hai loại khoảng cách đều có thể điều chỉnh (bằng thuộc tính line-height hoặc margin-top/margin-bottom).*  ***Câu 2.*** *Thêm thẻ <hr> vào sau dòng đầu tiên.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:  ***Một văn bản thông thường được tạo bởi hai thành phần cơ bản là tiêu đề và các đoạn văn bản. Tiêu đề được định dạng bởi thẻ <hx>, có 6 mức tiêu đề từ <h1> đến <h6>. Đoạn văn bản được định dạng bởi thẻ <p>. Khối là một phần tử chứa nhiều loại dữ liệu, được định nghĩa bởi thẻ <div> và <span>.*** | **b) Định dạng đoạn văn bản**  - HTML sử dụng thẻ <p> để định dạng đoạn văn bản:    - Khi gặp cặp thẻ <p>…</p>, trình duyệt sẽ hiển thị nội dung đoạn trên dòng mới kèm với khoảng trống nhỏ trước và sau đoạn.  - Nội dung đoạn có thể chứa văn bản, hình ảnh và cả các phần tử khác nhưng không được chứa tiêu đề, danh sách, phần tử phân đoạn hoặc các phần tử dạng khối khác.  - Khi cần thao tác với nhiều loại nội dung, ta có thể sử dụng cặp thẻ <div>...</div> hay <span>...</span> để tạo một khối chứa nội dung bất kì đặt ở giữa hai thẻ:  + Phần tử <div> là một khối, bắt đầu trên dòng mới.  + Phần tử <span> có tác dụng tương tự nhưng sử dụng cho quy mô nhỏ hơn; nội dung khối hiển thị trên cùng dòng đang viết.  - Để thêm các định dạng như khung, lề,... cho đoạn, ta sử dụng thuộc tính style. Thuộc tính này sẽ được giới thiệu chi tiết trong các bài sau.  - ***Lưu ý:*** Ngoài các thẻ định dạng đoạn và khối kể trên, còn có hai thẻ <br> và <hr> để xuống dòng hoặc tạo ra một đường kẻ ngang trên trang web. |

**Hoạt động 3: Xác định các dạng đặc biệt của chữ khi trình bày một văn bản**

**a) Mục tiêu:** HS xác định được các dạng đặc biệt của chữ và cách định dạng tương ứng.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *3. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG PHÔNG CHỮ*, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Các thẻ định dạng kiểu chữ và phông chữ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***a) Định dạng kiểu chữ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 – 3 HS, đọc **Hoạt động 3** – *Xác định các dạng đặc biệt của chữ khi trình bày một văn bản* SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  ***Thảo luận:*** *Khi muốn nhấn mạnh vào một nội dung trong văn bản, em thường thấy nội dung đó được viết như thế nào?*  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ HTML5 cung cấp những thẻ định dạng kiểu chữ nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 3a SGK tr.48 – 49 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 3 SGK tr.48:**  *Khi muốn nhấn mạnh vào một nội dung trong văn bản, em thường thấy nội dung đó được viết đậm, nghiêng, gạch chân hay đánh dấu (highlight),…*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS. | **3. CÁC THẺ ĐỊNH DẠNG PHÔNG CHỮ**  **a) Định dạng kiểu chữ**  *Bảng 8.1. Một số thẻ định dạng kiểu chữ*  ***Lưu ý:***  - HTML5 không hỗ trợ thẻ <big> và <u>. Để điều khiển em nên thay bằng giá trị font-size và text-decoration trong thuộc tính style.  - Các thẻ <strong>, <em> có cùng tác dụng định dạng chữ đậm, nghiêng giống các thẻ <b>, <i> nhưng các thẻ này có ý nghĩa nhấn mạnh vào ngữ nghĩa của nội dung và được khuyến khích sử dụng nhiều hơn trong định dạng văn bản.  *Ví dụ 2:* Trong đoạn mã HTML sau, đoạn thứ nhất nhấn mạnh vào môn học hay là “Tin học”, đoạn thứ hai nhấn mạnh vào mức độ “rất” hay của môn Tin học. |
| ***b) Định dạng phông chữ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Thuộc tính nào được sử dụng để định dạng phông chữ?*  *+ Trong HTML5, các thuộc tính màu sắc, phông chữ, cỡ chữ được xác định như thế nào?*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** SGK tr.50:  *Với cùng một đoạn văn bản, kết quả khi định dạng trong các trường hợp sau giống và khác nhau như thế nào?*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 3b SGK tr. 49 – 50 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức SGK tr.50:**  *Kiểu 1 có cỡ chữ to hơn kiểu 2 (15px so với 10px) và được gạch chân.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:   * ***Mỗi kiểu chữ khác nhau như in đậm, in nghiêng, chỉ số trên/dưới,... đều có thẻ tương ứng để điều khiển.*** * ***Để định dạng phông chữ ta sử dụng thuộc tính style trong HTML5.*** | **b) Định dạng phông chữ**  - Để định dạng phông chữ, ta sử dụng thuộc tính style.  - Các thuộc tính màu sắc, phông chữ, cỡ chữ được xác định như sau:  + Màu sắc:    + Phông chữ:  + Cỡ chữ:    Có nhiều cách xác định cỡ chữ, phổ biến là dùng số kèm đơn vị (px-pixel, mm, cm,...) hoặc cỡ chữ thông dụng (small, medium, large,...).  - ***Lưu ý:***  + Giá trị màu sắc được sử dụng theo tiếng Anh: red, green, blue, grey, yellow, black, brown,... hoặc giá trị màu trong hệ RGB.  + Khi muốn thực hiện nhiều định dạng phông đồng thời, ta đặt các cặp tên: giá trị trong phần giá trị của thuộc tính, ngăn cách nhau bởi dấu ";". |

**Hoạt động 4: Thực hành định dạng văn bản và phông chữ**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách định dạng một văn bản đơn giản có cấu trúc gồm một số thành phần khác nhau.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhiệm vụ trong SGK để trình bày đoạn văn bản theo yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS viết được đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong *Hình 8.3*.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ: Viết đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong Hình 8.3***    *Hình 8.3. Đoạn văn bản cần trình bày bằng HTML*  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc kĩ và thực hành cá nhân theo hướng dẫn của **Nhiệm vụ** SGK tr.50 – 51:  + *Bước 1:* Phân tích thành phần của đoạn văn bản:   * Tiêu đề: Dòng 1, 2, 3. Trong đó dòng 1 ở mức tiêu đề cao hơn. * Đoạn: 3 đoạn, tương ứng với 3 bước làm.   ***Lưu ý:*** Các dòng 7, 8, 9 đều bắt đầu viết trên dòng mới nhưng không là đoạn vì không cách trước và sau như những dòng trên.  + *Bước 2:* Dùng thẻ <h> để viết 3 dòng đầu:   * Sử dụng thẻ <h1> cho dòng 1 và <h2> cho dòng 2, 3 (hoặc <h2> cho dòng 1 và <h3> cho dòng 2, 3). * Dùng thuộc tính style để thay đổi màu chữ. * Dùng thẻ <sup> để viết số mũ ở dòng 2:     + *Bước 3:* Dùng thẻ <p> để viết 3 đoạn bên dưới:   * Viết mỗi đoạn bằng một thẻ <p>. * Viết chỉ số dưới, số mũ bằng thẻ <sub>, <sup>. * In đậm, in nghiêng chữ bằng thẻ <strong> hoặc <b>, <em> hoặc <i>. * Xuống dòng bằng thẻ <br>.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ**.  - Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ** của HS.  - **Nhiệm vụ** thực hành được gọi là hoàn thành khi HS viết được đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong *Hình 8.3.* | **4. THỰC HÀNH ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN VÀ PHÔNG CHỮ**  **Nhiệm vụ: Viết đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong Hình 8.3**  **- Bước 1:** Đoạn văn bản bao gồm:  + Tiêu đề: Dòng 1, 2, 3.  + Đoạn: 3 đoạn.  **- Bước 2:** Viết được 3 dòng tiêu đề.    **- Bước 3:** Viết được 3 đoạn bên dưới.    ***\* Đoạn mã HTML hoàn chỉnh:*** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học, lựa chọn được công cụ phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành phiếu bài tập.

**c) Sản phẩm học tập:**

- Phiếu bài tập.

- HS hoàn thiện hiểu biết cơ bản về định dạng văn bản.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV cho HS làm phiếu bài tập.

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………...**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12**  **ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 8: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN**  **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**  *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:*  **Câu 1.** Thuộc tính nào dùng để thiết lập định dạng văn bản như chọn màu sắc, phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề, tạo khung,… cho một phần tử HTML?  A. format.  B. style.  C. design.  D. set.  **Câu 2.** Để định dạng kiểu chữ đậm và chữ màu đỏ cho tiêu đề “Lịch sử phát triển HTML”, em cần viết mã HTML như thế nào?  A. <h1 style="color:red"><em>Lịch sử phát triển của HTML</em></h1>.  B. <h1 style="color:rgb(205, 0, 0)"><b>Lịch sử phát triển của HTML</b></h1>.  C. <p style="color:red"><strong>Lịch sử phát triển của HTML</strong></p>.  D. <h1 style="color:red"><strong>Lịch sử phát triển của HTML</strong></h1>.  **Câu 3.** Để giảm cỡ chữ, em sử dụng thẻ nào trong HTML5?  A. <small>.  B. <downsize>.  C. <sup>.  D. <figure>.  **Câu 4.** Đoạn mã nào sau đây được dùng để hiển thị công thức ?  A. <p>H<sup>2</sup>SO<sup>4</sup></p>.  B. <p>H<small>2</small >SO<small>4</small></p>.  C. <p>H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub></p>.  D. <p>H<down>2</down>SO<down>4</down></p>.  **Câu 5.** HTML5 **không** hỗ trợ thẻ nào sau đây?  A. <em>.  B. <u>.  C. <strong>.  D. <del>.  **B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**  **Câu 1.** Thuộc tính của thẻ có tác dụng bổ sung thông tin, làm rõ các điều khiển được thẻ chỉ định.  **a.** Mỗi thẻ HTML đều phải có thuộc tính.  **b.** Cú pháp để xác định thuộc tính: tên\_thuộc\_tính="giá trị".  **c.** Thuộc tính có thể nằm trong thẻ kết thúc.  **d.** Trong trường hợp thẻ có nhiều hơn một thuộc tính thì các thuộc tính được ngăn cách bởi dấu cách.  **C. PHẦN TỰ LUẬN (Luyện tập SGK tr.51)**  **Câu 1.** Hãy sửa lại phần tử sau để làm nổi bật ý chính của câu:    **Câu 2 (Thực hành).** Trình bày đoạn văn bản sau bằng mã HTML:    ………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………... |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS suy nghĩ, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.

- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

**Gợi ý đáp án:**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| B | D | A | C | B |

**B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

**Câu 1.**

***a.*** *S*

***b.*** *Đ*

***c.*** *S*

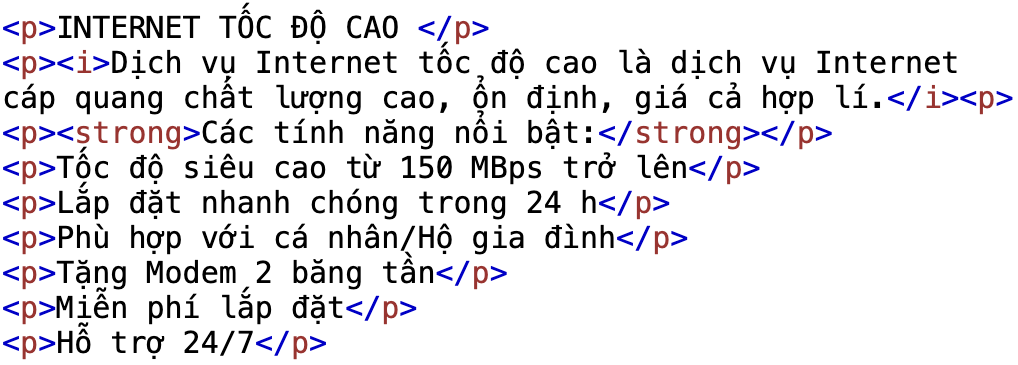
***d.*** *Đ*

**C. PHẦN TỰ LUẬN**

***Câu 1.*** *Ý chính của câu là làm nổi bật sự khác nhau về ý nghĩa của 3 thẻ. Do vậy nên đặt thêm định dạng kiểu chữ hoặc chỉnh màu nổi bật cho các tên thẻ và hai từ “nội dung” và “in đậm”.*

***Lưu ý:*** *Ở đây đề cập đến đặc điểm chung của thẻ strong và em là nhấn mạnh nội dung, không đề cập đến hiển thị in đậm (strong) hay in nghiêng (em).*

***Câu 2.*** *Đoạn chương trình:*

**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức được học giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành bài tập 1, 2 SGK trang 51 phần **Vận dụng**.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

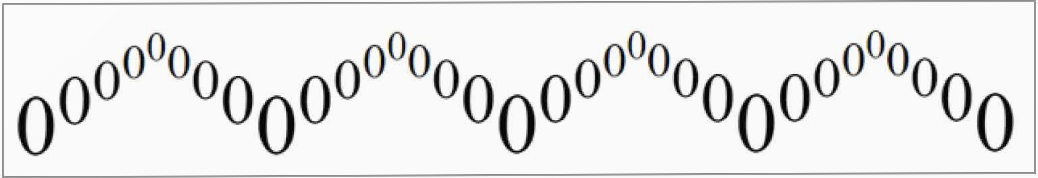
**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập phần **Vận dụng** SGK trang 51.

***Câu 1.*** *Hãy chỉ ra các bước cần thực hiện để sử dụng một màu cụ thể trong bức ảnh làm màu cho tiêu đề một bài thơ.*

***Câu 2.*** *Hãy đưa ra cách định dạng một đoạn văn bản để được kết quả như sau:*

**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, thảo luận, đưa ra câu trả lời.

- GV quan sát quá trình HS thảo luận, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV cho HS trả lời.

***Gợi ý trả lời:***

***Câu 1.*** *Có thể thực hiện như sau:*

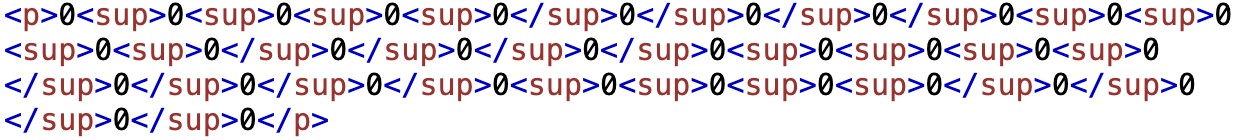
*+ Bước 1: Mở ảnh bằng phần mềm có chức năng chỉnh sửa (GIMP, Paint,...).*

*+ Bước 2: Sử dụng công cụ Color picker và nháy chuột vào vị trí muốn lấy màu để lấy màu tại vị trí được nháy.*

*+ Bước 3: Nháy chuột vào màu mới chọn được để xem giá trị RGB của màu đã chọn.*

*+ Bước 4: Sử dụng giá trị RGB của màu đã chọn để thiết lập màu cho tiêu đề bài thơ bằng đặc tính color trong thuộc tính style.*

***Câu 2.*** *Câu lệnh:*

**

- HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.

- GV chuẩn kiến thức và kết thúc tiết học.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT.
* Chuẩn bị bài mới ***Bài 9*** *–* ***Tạo danh sách, bảng****.*